

Sự chuẩn bị tâm lý cho việc thực hành lâm sàng trong đại dịch COVID-19 của sinh viên điều dưỡng

Huỳnh Thị Phụng* và Trần Thị Thuận
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về dịch COVID-19 và mức độ căng thẳng của sinh viên điều dưỡng (SVDD) năm ba và năm tư trong thời gian tham gia thực hành lâm sàng tại các cơ sở y tế. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Mẫu thuận tiện, tất cả SVDD năm 3 và năm 4 tham gia thực hành tại các cơ sở y tế đủ tiêu chí, được mời tham gia nghiên cứu. Thời gian tháng 4 năm 2022. **Kết quả:** Tổng số 131 SVDD, trong đó sinh viên năm 3 là 90 (68.7%) và năm 4 là 41 (31.3%) tuổi trung bình của sinh viên là 21.3 (± 1.8), nữ chiếm 90.1%. Cảm nhận mức độ kiến thức về COVID-19 là 3.15 (± 0.55), thái độ là 3.39 (± 0.65) và thực hành là 3.30 (± 0.69). Về mức độ căng thẳng của SVDD tham gia thực hành lâm sàng chung là 2.81 (± 0.89). **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy kiến thức, thái độ và thực hành về COVID-19 đều ở mức độ trung bình cao (3.15 đến 3.39). Tuy nhiên, SVDD cảm nhận mức độ căng thẳng cao từ 53.5% đến 72.3%. **Kiến nghị:** Tăng cường tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn và chuẩn bị kỹ năng thực hành lâm sàng, đồng thời chương trình hỗ trợ tâm lý cho SVDD nhằm nâng cao khả năng tự tin để giảm mức độ căng thẳng là rất cần thiết.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, thực hành, căng thẳng, sinh viên điều dưỡng, COVID-19

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc đấu tranh chống dịch bệnh do corona-virus năm 2019 (COVID-19) vẫn tiếp tục trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam. Dịch COVID-19 đã có một tác động lớn đến xã hội [1]. Tại thời điểm này, vắc-xin và phương pháp điều trị chống lại COVID-19 vẫn được xem là hướng tích cực trong phòng ngừa dịch bệnh. Kể từ khi dịch bệnh xuất hiện, chính phủ trên khắp thế giới đã và đang thực hiện các bước để hạn chế và ngăn chặn sự lây lan của COVID-19. Các hướng dẫn và quy trình cập nhật về COVID-19 đã được Tổ chức Y tế Thế giới ban hành và được thực hiện bởi hệ thống y tế ở các nước [2]. Các quy trình này cung cấp thông tin về các chỉ định và triệu chứng của COVID-19, cũng như các biện pháp dự phòng và bảo vệ. Trung

tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh nhấn mạnh rằng mọi người nên thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ bản thân và những người khác khỏi căn bệnh này, bao gồm vệ sinh tay đúng cách, giữ xa đúng cách, sử dụng khẩu trang, khi ho và hắt hơi, cách ly và khử nhiễm các bề mặt [3]. Bên cạnh đó, việc thích ứng với những hành vi phòng ngừa và kiểm soát này đòi hỏi phải có kiến thức thích hợp, nhận thức đúng và thái độ thực hành tích cực [4, 5]. Hơn nữa, mô hình kiến thức, thái độ và hành vi thực hành (KAP) nhấn mạnh kiến thức của một người có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ và ảnh hưởng gián tiếp đến hành vi của thông qua thực hành [5].

Tuy nhiên, không biết liệu các SVDD có đủ kiến

Tác giả liên hệ: TS.ĐD Huỳnh Thị Phụng
Email: phuong25may@gmail.com

thức, quan điểm thuận lợi và hành vi phòng ngừa thích hợp về dịch COVID-19 hay không. Các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh không còn là điều mới lạ đối với SVĐD, vì các nội dung về kiểm soát lây khuẩn là một phần của chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, trải qua đại dịch COVID-19 có nhiều điều mới mẻ đối với tất cả mọi người. Do đó, kiến thức, nhận thức và hành vi phòng ngừa của SVĐD có thể bị ảnh hưởng đến mức độ tâm lý căng thẳng. Một số nghiên cứu về khủng hoảng sức khỏe tâm thần trước đây do ảnh hưởng các bệnh truyền nhiễm, như nghiên cứu của Choi và Kim cho thấy các sinh viên điều dưỡng báo cáo đánh giá nguy cơ MERS thấp và có thái độ phòng ngừa không đầy đủ [6]. Bên cạnh đó, theo khảo sát của Phạm Lê An và cộng sự [7] cho thấy hầu hết tất cả sinh viên y khoa trong đó có SVĐD đều có kiến thức đầy đủ (86.6%) và thực hành tốt phòng ngừa (92.8%) đối với COVID-19; nhưng thái độ tích cực cũng được ghi nhận ở mức khá thấp (68.8%). Đại dịch COVID-19 tác động đến sự thay đổi sinh hoạt cuộc sống và công việc hằng ngày cũng như tình trạng sức khỏe của nhân viên y tế trong tuyến đầu chống dịch và đặc biệt đối với SVĐD do thay đổi phương pháp học tập và tham gia hỗ trợ phòng chống đại dịch, cũng như môi trường thực hành mới sau giai đoạn khủng hoảng của dịch. Trong nghiên cứu này sẽ xem xét các vấn đề liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi thực hành phòng ngừa lây nhiễm COVID-19 và sự ảnh hưởng đến mức độ căng thẳng khi tham gia thực hành tại các cơ sở y tế trong dịch COVID-19.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Một nghiên cứu mô tả cắt ngang. Khảo sát về kiến thức, thái độ, hành vi thực hành phòng ngừa COVID-19, và sự cảm nhận mức độ căng thẳng của SVĐD năm thứ ba và thứ tư Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tham gia thực hành lâm sàng tại các bệnh viện.

Dân số nghiên cứu: Sinh viên điều dưỡng năm thứ ba và thứ tư Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh tham gia thực hành lâm sàng tại các bệnh viện.

Cỡ mẫu: Thuận tiện, lấy trọn với tổng số 131 SVĐD, trong đó SVĐD năm thứ ba là 90 và năm thứ tư là 41 đang học tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh được mời tham gia nghiên cứu. Tiêu chí loại trừ: SVĐD năm thứ ba và năm thứ tư của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh chưa có kế hoạch đi thực hành lâm sàng tại các cơ sở y tế trong đợt khảo sát.

Công cụ thu thập dữ liệu: Thu thập dữ liệu bao gồm các câu hỏi về nhân khẩu xã hội như tuổi, giới tính, nơi sinh sống, phụ thuộc gia đình, năm sinh viên đang học. Tham khảo từ bộ câu hỏi của tác giả Albaqaw và cộng sự [8] thực hiện nghiên cứu đa trung về nhận thức, kiến thức và hành vi (KAP) hướng tới COVID-19 của sinh viên điều dưỡng, với độ tin cậy của bộ câu hỏi (Cronbach's Alpha of 0.71 - 0.98), và nghiên cứu của Park [9] đã thử nghiệm phát triển bộ câu hỏi về kiến thức, khái độ và thực hành về COVID-19 với hệ số nhất quán nội bộ và độ tin cậy của công cụ (Cronbach's = 0.75). Nhóm nghiên cứu cập nhật bộ câu hỏi KAP bao gồm ba thang đo với 34 câu hỏi. Trong đó 15 câu hỏi về kiến thức bệnh nhiễm COVID-19 được soạn thảo từ Quyết định của Bộ Y tế ban hành [10] bao gồm về đường lây truyền, và các triệu chứng của bệnh COVID-19 điển hình. Ngoài ra, có 07 câu hỏi về thái độ về chăm sóc sức khỏe và 12 câu về thực hành trong phòng ngừa dịch bệnh. Kiểm định giá trị bộ câu hỏi trong nghiên cứu này với Cronbach's Alpha là 0.71. Mức độ KAP trong đại dịch COVID-19 được đánh giá theo thang điểm Likert bốn điểm: 0: Rất không đồng ý, 1: Không đồng ý, 2: Không ý kiến; 3: Đồng ý và 4: Rất đồng ý. Điểm trung bình kiến thức, thái độ và thực hành càng cao thì chỉ ra

hành vi phòng ngừa COVID-19 càng cao [8].

Sử dụng thang đo căng thẳng (Perceived Stress Scale, PSS) [11, 12] đo lường mức độ căng thẳng và các yếu tố gây căng thẳng trong thực hành lâm sàng của SVDD. Thang đo này được dịch và thực hiện nhiều nghiên cứu tại Việt Nam. PSS bao gồm 29 câu, được phân thành 6 nhóm căng thẳng: Căng thẳng vì chăm sóc người bệnh (08 câu); Người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng (06 câu); Sự phân công và khối lượng công việc (05 câu); Bạn cùng lớp và cuộc sống hàng ngày (04 câu); Môi trường lâm sàng (03 câu); và Thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên môn (03 câu). Bộ câu hỏi trả lời theo thang điểm Likert bốn điểm. Phương pháp cho điểm như sau: 0: Rất không đồng ý, 1: Không đồng ý, 2: Không ý kiến; 3: Đồng ý và 4: Rất đồng ý. Điểm cắt theo các mức độ căng

thẳng (bình thường, thấp ≤ 1.33 , vừa phải từ 1.34 đến 2.66, và cao ≥ 2.67).

3. KẾT QUẢ

Tổng số có 131 SVDD tham gia trả lời bộ câu hỏi, trong đó nữ chiếm cao hơn nam (90.08%), về tình trạng sống chung gia đình chiếm 71.05%, và SVDD sống tại Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ 83.97%. Ngoài ra, sinh viên năm thứ 3 (68.7%) chiếm hơn gấp đôi so với sinh viên năm thứ 4 (31.3%). Khu vực tham gia thực hành lâm sàng trong bệnh viện chiếm tỷ lệ 95.42%, Số lượng cá nhân được tập huấn về tâm lý và về COVID chiếm tỷ lệ 55.38%, Sinh viên sử dụng công cụ mạng xã hội và các trang web để cập nhật tình hình đại dịch chiếm 47.33%, trong khi từ bạn cùng lớp là 33.59%, áp phích, tờ rơi, tivi, radio là 11.45%, báo chí hoặc tạp chí là 7.63% (Bảng 1).

Bảng 1. Nhân khẩu xã hội của sinh viên điều dưỡng (n = 131)

Nội dung		N	%
Giới tính	Nam	13	9.92
	Nữ	118	90.08
Tình trạng sống	Một mình	34	25.95
	Chung gia đình	97	74.05
Nơi sinh sống	Thành phố HCM	110	83.97
	Tỉnh, thành phố khác	21	16.03
Sinh viên năm thứ	3	90	68.7
	4	41	31.3
Khu vực tham gia thực hành lâm sàng	Bệnh viện	125	95.42
	Trung tâm Y tế	6	4.58
Được tập huấn về tâm lý	Có	72	55.38
	Không	58	44.62
Được tập huấn về COVID	Có	72	55.38
	Không	58	44.62

Nguồn thông tin chính mà sinh viên sử dụng để cập nhật tình hình đại dịch	Áp phích và tờ rơi, tivi và radio	15	11.45
	Bạn cùng lớp	44	33.59
	Mạng xã hội và các trang web chính thức/không chính thức	62	47.33
	Báo chí hoặc tạp chí chuyên ngành /không chuyên ngành	10	7.63

Bảng 2 cho thấy nhận thức của sinh viên về thông tin COVID-19. Gần như toàn bộ sinh viên đều biết về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19 ở mức trung bình là 3.15 điểm. Phần

lớn sinh viên có thái độ tích cực đối với đại dịch COVID-19 ở mức trung bình là 3.39 điểm, và sinh viên có ý thức thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19 ở mức 3.3 điểm.

Bảng 2. Mức độ kiến thức, thái độ và thực hành phòng ngừa dịch bệnh COVID (N - 131)

Nội dung	Trung bình	SD
Mức độ kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19	3.15	± 0.55
Mức độ thái độ đối với đại dịch COVID-19	3.39	± 0.65
Mức độ thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19	3.30	± 0.69

Bảng 3. Mối liên quan giữa kiến thức, thái độ và hành vi (N = 131)

Biến số	Kiến thức	Thái độ	Hành vi
Kiến thức	1	0.668**	0.648**
Thái độ	0.668**	1	0.661**
Hành vi	0.648**	0.661**	1
**. Tương quan Spearman có giá trị ở mức $p < 0.01$ (2-tailed)			

Phân tích cho thấy có mối quan hệ tương quan tuyến tính giữa từng cặp biến số kiến thức, thái độ và thực hành có ý nghĩa thống kê ($p < 0.05$). Các mối tương quan này đều là mối tương quan mạnh ($|r| \geq 0.5$) (Bảng 3). Ngoài ra, phân tích sự tương quan giữa nhân khẩu học và KAP, giá trị thống kê Spearman's cho thấy: sinh viên năm 4 có kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19, cũng như thái độ với đại dịch COVID tốt hơn sinh viên năm 3. Tất nhiên, kết quả cũng cho thấy mức độ thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19 của sinh viên năm 4 cũng cao hơn sinh viên năm 3.

Bảng 4 phân tích mức độ căng thẳng theo 6

nguyên nhân, nhìn chung, tỷ lệ chung căng thẳng cao của SVĐD chiếm tỷ lệ khá lớn (63.2%). Đặc biệt, căng thẳng cao do chăm sóc người bệnh là 72.3%, căng thẳng cao do thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng (69.4%) và do môi trường thực hành là 67.5%. Căng thẳng từ người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng, căng thẳng từ các bài tập và khối lượng công việc, căng thẳng từ bạn học và cuộc sống hàng ngày chiếm tỷ lệ gần như tương đương nhau lần lượt là 59.7%; 56.6%; 53.5%. Ở mức căng thẳng thấp, chiếm tỷ lệ lớn ở lý do bạn học và cuộc sống hàng ngày. Căng thẳng vừa phải không có sự chênh lệch đáng kể ở các nguyên nhân được khảo sát.

Bảng 4. Cảm nhận sự căng thẳng của sinh viên năm 3 và năm 4

Nội dung	M1		M2		M3		M4		M5		M6		Mức độ căng thẳng chung
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Căng thẳng thấp ≤ 1.33	5	3.8	7	5.6	9	7.0	14	10.9	8	6.5	6	5.0	6.5
Căng thẳng vừa phải (1.34 - 2.66)	31	23.8	43	34.7	47	36.4	46	35.7	30	24.2	33	27.5	30.4
Căng thẳng cao ≥ 2.67	94	72.3	74	59.7	73	56.6	69	53.5	86	69.4	81	67.5	63.2

Ghi chú:

M1: Căng thẳng do chăm sóc người bệnh

M2: Căng thẳng từ người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng

M3: Căng thẳng từ các bài tập và khối lượng công việc

M4: Căng thẳng từ bạn học và cuộc sống hàng ngày

M5: Căng thẳng vì thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng

M6: Căng thẳng từ môi trường thực hành

Khi phân tích mối liên quan KAP về COVID-19 và sự căng thẳng của SVĐD tham gia thực hành lâm sàng cho thấy tồn tại nghịch lý đó là kiến thức càng cao, thái độ với đại dịch và mức độ thực hành tự bảo vệ bản thân càng cao thì sự căng thẳng càng tăng. Căng thẳng từ người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng cũng có tương quan thuận chiều với Mức độ kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19, Mức độ thái độ đối với đại dịch COVID-19, Mức độ thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19. Tương tự, ta cũng có tương quan thuận chiều giữa Căng thẳng từ các bài tập và khối lượng công việc và Mức độ kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19, Mức độ thái độ đối với đại dịch COVID-19, Mức độ thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19, Căng thẳng do chăm sóc người bệnh, Căng thẳng từ người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng. Ngoài ra, Căng thẳng từ bạn học và cuộc sống hàng ngày, Căng thẳng vì thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng đều có tương quan

dương với nhau và với kiến thức thái độ, mức độ thực hành ($p < 0.05$).

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu mô tả mức độ kiến thức, thái độ và hành vi về phòng chống dịch COVID-19, cũng như tác động của đại dịch đối với mức độ căng thẳng của SVĐD tham gia thực hành lâm sàng tại các cơ sở y tế. Kết quả nghiên cứu này cho thấy các sinh viên có mức độ nhận thức tốt về kiến thức COVID-19, như sự lây nhiễm của virus, đến việc xác định người nhiễm và các triệu chứng khi nhiễm bệnh. Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với các nghiên cứu của Phạm Lê An và cộng sự [7] và các nghiên cứu trước đây [8, 9, 13, 14, 15]. Đạt được kết quả này có thể vì đại dịch diễn biến phức tạp, các thông tin, truyền thông nhận được từ các tổ chức y tế, tạo điều kiện nâng cao kiến thức cho cộng đồng. Ngoài ra, thái độ tích cực của sinh viên về COVID-19 trong nghiên cứu này tin rằng thực hiện đúng các nguyên tắc phòng ngừa

theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Tổ chức Y tế (WHO) sẽ làm giảm lây truyền của virus. Kết quả này cũng phù hợp với các nghiên cứu trước đây [8, 13, 16]. Hơn nữa, sinh viên điều dưỡng có mức độ kiến thức cao và thái độ phù hợp ảnh hưởng đến hành vi thực hành phòng ngừa lây nhiễm cho bản thân cũng như người bệnh và cộng đồng, như thực hành rửa tay thường xuyên, thực hiện các nguyên tắc giãn cách khi có nghi ngờ nhiễm bệnh, kết quả này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu trước đây [9, 13, 14].

Ngoài ra, khi phân tích so sánh mức độ kiến thức, thái độ và hành vi của sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư cho thấy mức độ KAP của sinh viên năm 4 cao hơn sinh viên năm 3 ($p < 0.05$), có thể sinh viên năm tư có kinh nghiệm thực hành cũng như tham khảo tài liệu hiệu quả hơn, kết quả này phù hợp với kết quả của Albagawi và cộng sự [8]. Kết quả về tham khảo thông tin COVID-19 tại các trang mạng xã hội chính thức và không chính thức chiếm cao nhất trong nguồn dữ liệu, có thể từ việc giãn cách và hạn chế tiếp xúc bên ngoài, thêm vào mạng thông tin đa dạng nên sinh viên tham khảo nhiều nhất, cũng phù hợp với nghiên cứu trước đây [8].

Bên cạnh đó, mặc dù mức độ kiến thức, thái độ và hành vi về dịch bệnh và phòng ngừa COVID-19 của sinh viên cao, nhưng tâm lý căng thẳng của sinh viên trong nghiên cứu này ở mức độ cao hơn so với một số nghiên cứu trước đây [7, 12]. Có thể giải thích do thực hành lâm sàng trong thời gian dịch bệnh COVID-19 vẫn còn, chưa biết khi nào kết thúc, bên cạnh môi trường nhiều yếu tố nguy cơ lây nhiễm [16, 17]. Ngoài việc căng thẳng với dịch bệnh, sinh viên có mức độ căng thẳng cao về thực hành chuyên môn tại các khoa lâm sàng [18]. Nhìn chung, trên tất cả các mức độ căng thẳng, căng thẳng gia tăng cao nhất liên quan đến việc chăm sóc người bệnh, kể đến thiếu kiến thức chuyên

môn và kỹ năng và môi trường thực hành, cũng như từ giáo viên và nhân viên điều dưỡng, các nhiệm vụ và khối lượng công việc, đồng nghiệp và cuộc sống hàng ngày. Những yếu tố gây căng thẳng này có thể là do nhiều yếu tố như sự thiếu chuẩn bị trong việc thực hành chăm sóc bệnh trong giai đoạn dịch COVID-19, sự gia tăng các quy trình an toàn trong môi trường lâm sàng và giảm trang bị bảo hộ cá nhân an toàn. Cần thực hành nhiều vào mô phỏng để đào tạo và bổ sung các bài tập trong môi trường học tập trực tuyến để theo kịp sự phát triển kỹ năng. Hơn nữa, thực hành trong môi trường làm việc căng thẳng cản trở kỹ năng thực hành chuyên môn của sinh viên. Việc hoàn thành thực hành lâm sàng và các bài tập cũng như chuẩn bị cho các kỳ thi có thể làm tăng thêm áp lực lên cho sinh viên để hoàn thành khi khối lượng công việc quá mức [11, 12].

Kết quả nghiên cứu này phù hợp với một số nghiên cứu trước đây, cho thấy hầu hết tất cả các SVĐD đều trải qua mức độ căng thẳng từ trung bình đến nặng khi tham gia thực hành lâm sàng. Hơn nữa, một nghiên cứu khác cho thấy SVĐD có mức độ cảm nhận căng thẳng ở mức trung bình cao [19]. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng nguyên nhân của căng thẳng lâm sàng có thể là do sợ hãi và không chắc chắn về các sự kiện chưa biết, sợ sai sót y tế, làm việc với thiết bị không quen thuộc và khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, công việc được phân công như một người điều dưỡng lâm sàng [17, 18]. Sự gia tăng thêm mức độ căng thẳng ở các sinh viên điều dưỡng do COVID-19 có thể khiến cho sinh viên thay đổi hoạt động thực hành, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất, và cuối cùng có thể ảnh hưởng đến chất lượng thực hành lâm sàng. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng do nhu cầu và việc sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân theo quy định, nhiều nhân viên chăm sóc trực tiếp như điều dưỡng và sinh viên điều dưỡng

thiếu thiết bị bảo hộ thích hợp, điều này làm tăng tâm lý căng thẳng [20, 21]. Từ những kết quả trên cho thấy SVĐĐ cần thực tập nhiều hơn về đào tạo mô phỏng, trước khi đi thực hành lâm sàng và khi tham gia vào thực hành lâm sàng, SVĐĐ cần sự hỗ trợ giám sát của giảng viên hay nhân viên y tế trước khi đi vào thực hành chăm sóc người bệnh.

Nghiên cứu này có một số hạn chế, 1) Bảng câu hỏi tự báo cáo, 2) Cỡ mẫu nhỏ và cùng một trung tâm và 3) Thiết kế cắt ngang chỉ cung cấp thông tin căng thẳng tại một thời điểm duy nhất. Các nghiên cứu trong tương lai nên kết hợp thiết kế theo chiều dọc và sử dụng một mẫu lớn hơn và đại diện hơn để cải thiện tính tổng quát.

5. KẾT LUẬN

Tổng số 131 SVĐĐ, trong đó sinh viên năm 3 là 68.7% và năm 4 là 31.3%, tuổi trung bình của sinh viên là 21.3 (± 1.8), nữ chiếm 90.1%. Sống chung với gia đình chiếm 74.1%. Tham gia tập huấn về tâm lý và COVID có 58%, và nguồn thông tin chính mà sinh viên sử dụng để cập nhật tình hình đại dịch cao nhất là mạng xã hội, trang web chính thức và không chính thức chiếm 47.3%. Mức độ kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và lây truyền COVID-19 là 3.15 (± 0.55), mức độ thái độ tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19 là 3.39 (± 0.65) và mức độ thực hành tự bảo vệ trong đại dịch COVID-19 là 3.30 (± 0.69). Có mối tương quan cao giữa kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống dịch COVID-19, và mức độ KAP của SVĐĐ năm 4 cao hơn năm 3.

Kết quả về mức độ căng thẳng của SVĐĐ cao, trong đó căng thẳng do chăm sóc người bệnh chiếm 72.3%, kế đến là do thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng chiếm 69.4%, sau đó là từ môi trường thực hành chiếm 67.5%. Bên cạnh đó, căng thẳng từ người hướng dẫn và nhân viên điều dưỡng là 59.7%, từ các bài tập và khối lượng công việc chiếm 56.6%, và cuối cùng là từ bạn học và cuộc sống hàng ngày chiếm 53.5%. Phân tích mối liên quan giữa KAP và căng thẳng của SVĐĐ cho thấy có sự tương quan nghịch càng có mức KAP cao thì sự căng thẳng cao ($p < 0.05$).

6. KHUYẾN NGHỊ

Mức độ cảm nhận kiến thức, thái độ và hành vi thực hành về dịch bệnh COVID-19 của SVĐĐ trong kết quả này đầy đủ để thực hành phòng ngừa lây nhiễm do virus. Tuy nhiên, Nhà trường cần tăng cường hướng dẫn nhằm nâng cao kỹ năng thực hành lâm sàng cho sinh viên trước khi tham gia thực hành tại các cơ sở y tế. Ngoài ra, không nên bỏ qua tác động tâm lý của đại dịch đối với SVĐĐ và đặc biệt trong thời gian tham gia thực hành lâm sàng bị ảnh hưởng bởi mức độ căng thẳng cao. Nhằm giảm bớt mức độ ảnh hưởng này, các hướng dẫn và chiến lược nên được áp dụng vào các chương trình giảng dạy điều dưỡng trước khi sinh viên tham gia thực hành lâm sàng.

Nghiên cứu này được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cấp kinh phí thực hiện dưới mã số đề tài: GVTC15.24

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] United Nations Development Program, "COVID-19 Socio-Economic Impact", 2020. Available online at: <https://www.undp.org/content/undp/en/home/coronavirus/socio-economic-impact-of-covid-19.html>

[2] World Health Organization, "Rolling Updates on Coronavirus Disease (COVID-19)", 2020. Available online at: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/events-as-they-happen>

- [3] Center for Disease Control and Prevention, "Centers for Disease Control and Prevention", 2020. Available online at: <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/prevent-getting-sick/prevention.html?CDC<uscore>AA<uscore>refVal=https%3A%2F%2Fwww.cdc.gov%2Fcoronavirus%2F2019-ncov%2Fprepare%2Fprevention.html>
- [4] B. Schneider, N. Cheslock, *Measuring Results: Gaining Insight on Behavior Change Strategies and Evaluation Methods for Environmental Education, Museum, Health, and Social Marketing Programs*. San Francisco, CA: CoEvolution Institute, 2003.
- [5] E. P. Bettinghaus, "Health promotion and the knowledge-attitude-behavior continuum", *PrevMed*, 15, 475-91, 1986. Doi: 10.1016/0091-7435(86)90025-3
- [6] J. S. Choi, J. S. Kim, "Factors influencing preventive behavior against middle East respiratory syndrome-coronavirus among nursing students in South Korea", *Nurse Educ Today*, 40, 168-72, 2016. Doi: 10.1016/j.nedt.2016.03.006
- [7] Pham Le An, Giao Huynh, Han Thi Ngoc Nguyen, "... and Tuan Diep Tran Knowledge, Attitude, and Practice Towards COVID-19 Among Healthcare Students in Vietnam", *Infect Drug Resist*, 14, 3405-3413, 2021. Doi: 10.2147/IDR.S328677.
- [8] H. M. Albaqawi, N. Alquwez, E. Balay-odao, ... J. P. Cruz, "Nursing Students' Perceptions, Knowledge, and Preventive Behaviors Toward COVID-19: A Multi-University Study", *Public Health*, 8, 573390, 2020. Doi: 10.3389/fpubh.2020.573390
- [9] D. I. Park, "Development and Validation of a Knowledge, Attitudes and Practices Questionnaire on COVID-19 (KAP COVID-19)". *Int. J. Environ. Res. Public Health*, 18, 7493, 2020. <https://doi.org/10.3390/ijerph18147493>.
- [10] Bộ Y tế, *Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19*, 2020.
- [11] S. Sheu, H. S. Lin, S. L. Hwang, "Perceived stress and physio-psycho-social status of nursing students during their initial period of clinical practice: The effect of coping behaviors". *Int. J. Nurs. Stud*, 39, 165–175, 2002.
- [12] H. Y. Hamadi, N. M. A. Zakari, E. Jibreel, et al, "Stress and Coping Strategies among Nursing Students in Clinical Practice during COVID-19". *Nurs. Rep*, 11, 629-639, 2021. <https://doi.org/10.3390/nursrep110300>.
- [13] B. H. Tùng, H. T. N. Minh, L. T. T. Hường ... T. Đ. B. Nhi, "Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống dịch covid-19 của sinh viên Trường cao đẳng Y tế Hà Nội năm 2020", *Tạp chí Y học Cộng đồng*, Tập 64 - Số 3-2021.
- [14] D. Tudela, V.M. Gonz'alez-Chord'a, L. Andreu-Pej'ó, V.M. Mouzo-Bell'es and A, Cervera-Gasch. Spanish nursing and medical students' knowledge, confidence and willingness about COVID-19: A cross-sectional study", *Nurse Education Today*, 103, 104957, 2021.
- [15] B. Goni-Fuste, L. Wennberg, L. Martin-Delgado, ... Monforte-Royo, "Experiences and Needs of Nursing Students During Pandemic Outbreaks: A Systematic Overview of the Literature", *Journal of Professional Nursing*, 2020. <https://doi.org/10.1016/j.profnurs.2020.12.004>.

- [16] H. I. AlSaif, A. Z. AlDhayan, M. M. Alosaimi, ... S. M. Alosaimi, "Willingness and Self-Perceived Competence of Final-Year Medical Students to Work as Part of the Healthcare Workforce During the COVID-19 Pandemic", *International Journal of General Medicine*, 13, 653-661, 2021.
- [17] F. Pourafzal, N. Seyedfatemi, M. Inanloo, H. Haghani, "Relationship between Perceived Stress with Resilience among Undergraduate Nursing Students", *Hayat*, 19, 1-12, 2013.
- [18] C. Wu¹, J. Rong and M. Huang, "Factors associated with perceived stress of clinical practice among associate degree nursing students in Taiwan", *BMC Nursing*, 20:89, 2021. <https://doi.org/10.1186/s12912-021-00602-6>
- [19] R. A. Latif and M. Z. M. Nor, "Stressors and Coping Strategies during Clinical Practice among Diploma Nursing Students". *Malays J Med Sci*. 2019 Mar, 26(2), 88-98. Doi: 10.21315/mjms2019.26.2.10
- [20] L. Liu, Y. P. Liu, J. Wang, L. W. An, J. M. Jiao, "Use of a knowledge-attitude-behaviour education programme for Chinese adults undergoing maintenance haemodialysis: randomized controlled trial", *J Int Med Res*, 44:557-68, 2016.
- [21] L. Wang, T. Hong, B. Bowers, R. Brown, Y. Zhang, "Influence of social support and self-efficacy on resilience of early career registered nurses", *West. J. Nurs. Res.*, 40(5), 648-664, 2017. <https://doi.org/10.1177/0193945916685712>.

Psychology preparation for clinical practice in the COVID-19 epidemic of nursing students

Huynh Thi Phuong and Tran Thi Thuan

ABSTRACT

Objective: To describe knowledge, attitudes, practices about COVID-19 and stress levels of third and fourth-year nursing students participating in clinical practice at medical facilities. Methods: A cross-sectional descriptive study. Convenience sample, all 3rd and 4th year nursing students participating in practice at health facilities were invited to participate in the study. Time April 2022. Results: A total of 131 high school students, in which 3rd year students were 90 (68.7%) and 4th year students were 41 (31.3%), the average age of students is 21.3 (± 1.8), female accounts for 90.1%. Perceived level of knowledge about COVID-19 was 3.15 (± 0.55), attitude was 3.39 (± 0.65) and practice was 3.30 (± 0.69). Regarding the stress levels of nursing students participating in general clinical practice were 2.81 (± 0.89). Conclusion: The study showed that knowledge, attitudes and practices about COVID-19 were all at a medium-high level (3.15 to 3.39). However, students experienced high stress levels from 53.5% to 72.3%. Recommendations: Strengthening training to improve professional knowledge, prepare clinical practice skills, and at the same

time, psychological support program for students to improve self-confidence to reduce stress level is very necessary.

Keywords: *Knowledge, Attitude, Practice, Stress, Nursing students, COVID-19*

Received: 03/05/2022

Revised: 15/05/2022

Accepted for publication: 16/05/2022